

Bản án số: 16/2020/HSST

Ngày: 25-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đồng Tịnh

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

ĐOÀN THỊ PHƯƠNG Đ, sinh năm 1988 tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT: xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: K49/10 đường V, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Ngọc N (SN 1966) và bà Phạm Thị Đ (1972); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con đầu; Bị cáo có chồng tên Phan Tấn D (SN 1984) đã ly hôn và 02 người con, con lớn sinh năm: 2011, con nhỏ sinh năm: 2013; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- **Bị hại:** Bà **Phan Thị Mỹ T**, sinh năm: 1984, địa chỉ: 223 Lê Tấn T, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1962, địa chỉ: 19 đường P, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng, là Chủ Hiệu vàng K - Doanh nghiệp Tư nhân Hiệu vàng K. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/12/2019, Đoàn Thị Phương Đ đi làm về có qua phòng trọ của bà Phan Thị Mỹ T (SN 1984; HKTT: Tổ 28C, phường M, quận S) để trả nợ cho bà T. Khi vào phòng bà T đứng nói chuyện, Đ có thấy 01 ví vải màu xám để trên bàn học nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng sơ hở của bà T, Đ lén lút lấy cái ví rồi đi về phòng. Đ kiểm tra thấy trong ví có 20.250.000 đồng. Sau đó, Đ đến chợ Nại Hiên Đông, vào tiệm vàng K (Số 01 Tôn Quang P, phường N) mua 01 lắc tay, 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng với tổng số tiền 9.500.000 đồng. Còn lại 10.750.000 đồng Đ cất giữ, cái ví màu xám Đ vứt ở đồng rác gần chợ Nại Hiên Đông. Khi Đ về phòng trọ thì bị Công an phường T mời về làm việc. Tại đây, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật:

- 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng;
- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng;
- 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng;
- Số tiền 10.750.000 đồng.

(Toàn bộ tang vật nêu trên đã trao trả cho bà Phan Thị Mỹ T)

Đối với 01 chiếc ví vải màu xám, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Bà T khai báo chiếc ví mua đã lâu, hiện không còn giá trị sử dụng.

Về bồi thường dân sự: Bà Phan Thị Mỹ T đã đồng ý và nhận lại số tiền 10.750.000 đồng và toàn bộ số kim loại màu vàng mà bị cáo Đ đã mua tại tiệm vàng K, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT- VKS ngày 21/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đoàn Thị Phương Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị

cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Phương Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Đoàn Thị Phương Đ từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phan Thị Mỹ T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Sơn Trà đã trả lại tài sản cho bị hại, thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại bà Phan Thị Mỹ T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án. Bà Phan Thị Mỹ T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông Nguyễn Văn L không biết số tiền mua vàng do bị cáo trộm cắp mà có nên đã thực hiện bán vàng cho bị cáo, ông có không có yêu cầu gì liên quan trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Người bị hại là bà Phan Thị Mỹ T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, có đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án và việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/12/2019, tại số nhà 223 Lê Tấn T, tổ 28C, phường M, quận S, bị cáo Đoàn Thị Phương Đ đã có hành vi lén lút lấy cái ví chứa số tiền 20.250.000 đồng của bà Phan Thị Mỹ T. Sau đó, bị cáo dùng số tiền 9.500.000 đồng trộm cắp được mua 01 lắc tay, 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng tại tiệm vàng K, số 01 Tôn Quang P, phường Nại Hiên Đ. Còn lại 10.750.000 đồng bị cáo cất giữ, cái ví màu xám vứt ở đồng rác gần chợ Nại Hiên Đ. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 20/CT- VKS ngày 21/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đoàn Thị Phương Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Về căn cứ quyết định hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại trộm cắp số tiền 20.250.000 đồng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo là không lớn, do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội như trên để có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại đã nhận tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn, hiện đang nuôi 02 con nhỏ nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về biện pháp chấp hành hình phạt: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội do đó không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự, hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bà Phan Thị Mỹ T đã đồng ý và nhận lại số tiền 10.750.000 đồng và toàn bộ số kim loại màu vàng mà bị cáo Đ đã dùng tiền trộm cắp mua tại tiệm vàng K, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà đã trả lại: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng; Số tiền 10.750.000 đồng cho bà Phan Thị Mỹ T, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không đề cập đến.

Đối với 01 chiếc ví vải màu xám, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Bà Phan Thị Mỹ T khai báo chiếc ví mua đã lâu, hiện không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vấn đề khác:

Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn L do không biết việc Đoàn Thị Phương Đ dùng tiền trộm cắp để mua vàng nên đã bán vàng cho Đoàn Thị Phương Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là có cơ sở.

[8]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa về áp dụng điều khoản luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Phương Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Phương Đ 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/02/2020.

Giao bị cáo Đoàn Thị Phương Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đoàn Thị Phương Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng